

Số: 11/2017/QĐST - DS

Quận L, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2017/TLST – DS ngày 23 tháng 5 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T; địa chỉ: Phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985 là chuyên viên chính Phòng xử lý nợ miễn Bắc- Khối pháp chế và xử lý nợ Ngân hàng T (theo Giấy ủy quyền số 078/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 19/4//2017).

- Bị đơn: Ông Dương Phúc Q, sinh năm 1961 và bà Lê Mai L sinh năm 1961; cùng đăng ký thường trú: Phường C, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Thế A sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Ngọc B sinh năm 1986; cùng trú tại: Phường 3, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 09/8/2017, theo Hợp đồng tín dụng số 01200510RB/HP-TDP/DH.10, ông Dương Phúc Q và bà Lê Mai L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền là 4.159.573.894 (Bốn tỷ, một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi tư) đồng, trong đó nợ gốc là 1.722.500.000 (Một tỷ, bảy trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng,

nợ lãi là 2.437.073.894 (Hai tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, không trăm bảy ba nghìn, tám trăm chín mươi tư) đồng.

Từ ngày 01/9/2017 đến hết ngày 30/11/2017, ông Dương Phúc Q và bà Lê Mai L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 09/8/2017 là 4.159.573.894 (Bốn tỷ, một trăm năm mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm chín mươi tư) đồng và số tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 10/8/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Quá thời hạn nêu trên, nếu ông Dương Phúc Q và bà Lê Mai L không thanh toán được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp.

Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 13F, tờ bản đồ số 31, diện tích 55,36m² đất ở đô thị và quyền sử hữu nhà 4 tầng, tổng diện tích 221,44m² có địa chỉ tại: Tổ dân phố A1, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG286297, số vào sổ cấp GCN CH02601 do Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/6/2011 cho ông Dương Thế A.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự sau: Phí và các khoản lệ phí phát sinh, gốc, lãi.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T thì ông Dương Phúc Q và bà Lê Mai L vẫn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T cho đến khi hết nợ.

3. Về án phí:

Ông Dương Phúc Q và bà Lê Mai L nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.079.786 đ (Năm mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 55.000.000 (Năm mươi lăm triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004361 ngày 23 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Hải Phòng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2, 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Bình